



Về bản dịch sắc phong Đền Vua

□ TỬ QUANG*

Đặc san KHXHNV Nghệ An số 2/2023 có bài viết “Giới thiệu một số sắc phong ở Đền Vua”, “giới thiệu 04 sắc phong: sắc triều Cảnh Thịnh; Tự Đức; Đồng Khánh; Thành Thái; bao gồm hình ảnh sắc phong, chữ Hán, phiên âm và dịch nghĩa”. Được biết, bài viết này đã được được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu công bố KH&CN Việt Nam thuộc Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng bài viết đã mắc lỗi dịch thuật ở tất cả các mục nói trên, nên xin được trao đổi lại.

phong, cụ thể như sau:

Chữ “Tá” 佐 có nghĩa là “giúp đỡ”, bị nhầm thành chữ “Tá” 借 có nghĩa là “vay mượn”.

Chữ “Tòa” 座 có nghĩa là “chỗ ngồi”, bị nhầm thành “Tọa” 座 có nghĩa là “mụn nhọt”.

Chữ “Thính” 咱 vốn là dị thể của chữ 聽 có nghĩa là “nghe”, bị nhầm thành “Tán” 散 có nghĩa là “tan”.

Chữ “Kỳ” 其 là đại từ ngôi thứ 3, bị nhầm thành chữ “Kỳ” 琪 có nghĩa là một thứ ngọc đẹp.

Chữ “Cảm” 感 có nghĩa là “động lòng”, bị nhầm thành chữ “Thịnh” 盛 có nghĩa là “thịnh vượng”.

Chữ “Chi” 祇 có nghĩa là “tôn kính”, bị

nhầm thành chữ “Chi” 抵 có nghĩa là “đánh đập”.

Sắc phong niên hiệu Tự Đức, “Thập nhất nguyệt” 拾壹月 nhưng lại ghi thiếu thành “nhất nguyệt” 壹月.

Sắc phong niên hiệu Thành Thái thứ 2, bài viết ghi sai nhiều chữ sau:

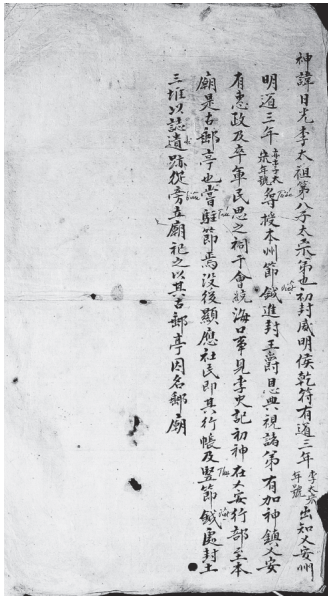
Chữ “Lị” 莅 có nghĩa là “trị nhậm”, bị nhầm thành chữ “Vị” 位 có nghĩa là “ngôi thứ”.

Chữ “Nhãm/Nãm” 稔 có nghĩa là “tích chứa lâu”, bị nhầm thành chữ “Nâm” 您 có nghĩa là Nhân xưng ngôi thứ hai.

Chữ黎 “Lê” có nghĩa là “Lê dân”, bị nhầm thành chữ “Lê” 梨 có nghĩa là “cây Lê”.

“Nhị thập nhật” 貳拾日 có nghĩa là “ngày

* Trung tâm KHXH&NV Nghệ An

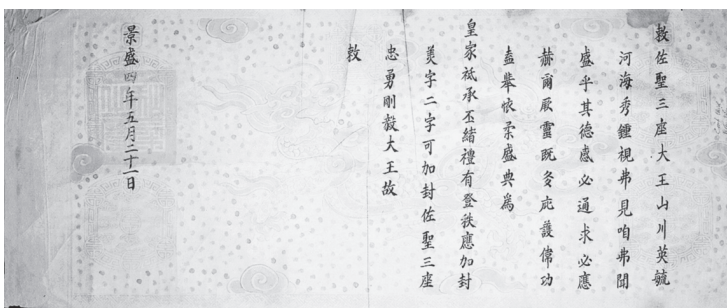


Bản Thân tích “Linh miếu sự tích” hiện đang lưu giữ tại đền Vưu. Ảnh: Tư liệu

“Lê” 梨 có nghĩa là “cây Lê”.

Bên cạnh đó, ở đạo sắc phong niên hiệu Cảnh Thịnh, chữ “Kiến” 見 phiên âm thành chữ “Hiện”, chữ “Ứng” 應 phiên âm nhầm thành chữ “úng”. Ở đạo sắc phong niên hiệu Tự Đức, bài viết còn phiên âm chữ 值 “Trị” nhầm thành chữ “Trực”. Còn ở đạo sắc phong niên hiệu Thành Thái, chữ 相 được phiên âm “Tương” là chưa chính xác. Mặc dù chữ 相 có 2 âm là “Tương” và “Tướng” nhưng ở văn cảnh này, phiên âm là “Tướng” mới đúng với ý nghĩa mà văn bản muốn truyền tải (tương tự là trường hợp chữ “Ứng” và “Ứng” nói trên).

Những chữ ghi nhầm kể trên có tự dạng gần giống nhau, nhưng nghĩa từng chữ lại khác nhau. Vậy nên khi ghi sai nguyên văn,



Sắc phong niên hiệu Cảnh Thịnh, hiện đang lưu giữ tại đền Vưu. Ảnh: Tư liệu

20”, bị nhầm thành “thập nhật” 拾日.

Sắc phong niên hiệu Đồng Khánh thứ 2, bài viết ghi sai nhiều chữ sau:

Chữ “Lưu” 留 có nghĩa là “lưu giữ”, bị nhầm thành chữ “Á” 亞 có nghĩa là “thứ 2”.

Chữ 黎 “Lê” có nghĩa là “Lê dân”, bị nhầm thành chữ

sẽ kéo theo sai cả phần phiên âm và dịch nghĩa. Thực ra việc nhầm lẫn tự dạng chữ Nho là chuyện không hiếm gặp, bởi có quá nhiều chữ và trong số đó lại có nhiều chữ rất giống nhau, nên viết sai viết nhầm cũng là chuyện dễ hiểu. Vậy nên người Trung Quốc mới có câu “Vô thác bất thành thư” 無錯不成書 “Không nhầm lẫn thì không thành sách”, nghĩa là chẳng sách (chữ Hán) nào tránh khỏi sai nhầm trong việc viết chữ.

Chấm câu chưa chuẩn

Một đặc điểm độc đáo của văn ngôn chữ Hán chính là việc đã viết rất hàm súc ngắn gọn nhưng lại không có dấu câu. Thiên kinh vạn quyển đều viết một mạch, không ngắt câu, không viết hoa; và cũng rất khó để xác định chủ ngữ, vị ngữ... khiến cho văn ngôn chữ Hán trở nên cực kỳ khó hiểu, dễ sinh ra nhầm lẫn. Việc chấm câu cực kỳ quan trọng, bởi nó định hình cách dịch văn bản. Anh hùng dân tộc Úc Trai Nguyễn Trãi từng nói về việc chấm câu:

茶梅店月駕規俸。

片册昀春蠶枕勾

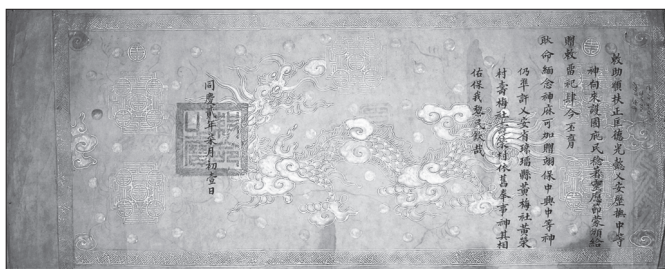
“Chè mai đêm nguyệt dậy xem bóng,

Phiến sách ngày xuân ngời **chấm câu**”.

Loại hình văn bản Sắc phong cũng vậy, không có dấu câu, nên người đọc phải tự ngắt câu và tự xác định các từ loại, kết hợp với ngữ cảnh, mới có thể tiệm cận đến ý nghĩa của văn bản gốc.

Tuy nhiên, chính vì nhược điểm đó mà văn ngôn chữ Hán lại hình thành nên nhiều cách thức ngắt câu, mà trong đó là sử dụng lối văn biên ngẫu, vốn có sự đối xứng về câu, từ, âm, ý; làm cho người đọc dễ dàng nhận ra được. Sắc phong thời Lê Trung Hưng cho tới thời Tây Sơn đều dùng thể loại văn biên ngẫu, nhưng Sắc phong thời Nguyễn lại không còn sử dụng.

Ở đạo sắc phong niên hiệu Cảnh Thịnh, chúng ta thấy có cặp đối đầu



Sắc phong niên hiệu Đồng Khánh thứ 2, hiện đang lưu giữ tại đền Vua. Đây là sắc phong phục chế, chứ không phải bản gốc. Ảnh: Tư liệu

tiên: “sơn xuyên anh dục, hà hải tú chung”. Đây là câu văn biên ngẫu với 2 vế rất cân xứng:

“Sơn xuyên” (sông núi/danh từ) đối với “Hà hải” (sông biển/danh từ).

“Anh” (tinh anh/danh từ) đối với “Tú” (tinh tú/danh từ).

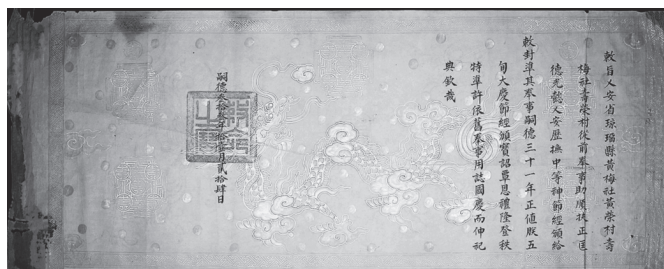
“Dục” (nuôi dưỡng/động từ) đối với “Chung” (hun đúc/động từ).

Đến cặp đối thứ 2, bài viết chưa nắm được cách thức như trên nên đã phiên âm sai “... thị phát hiện, tán phát văn, thịnh hồ! Kì đức thịnh tất thông, cầu tất ứng, hách nhĩ, quyết linh, kí đa tí hộ vĩ công, hạp cử y nhu thịnh điển vi hoàng gia chỉ thừa phi tự,...”.

Sắc phong này dùng chữ trong sách Trung dung: “Tử viết: quỷ thần chi vi đức kỳ thịnh hĩ hồ, thị chi nhi phát kiến, thính chi nhi phát văn” 子曰鬼神之爲德其盛矣乎視之而弗見聽之而弗聞. Vậy nên đúng ra phải ngắt câu là:

“Thị phát kiến, thính phát văn, thịnh hồ kỳ đức; cảm tất thông, cầu tất ứng, hách nhĩ quyết linh”. Kí đa tí hộ vĩ công; hạp cử y nhu thịnh điển. Vi hoàng gia chỉ thừa phi tự, ...”.

Ở đạo sắc phong niên hiệu Tự Đức thứ 2, bài viết chấm câu rất lộn xộn và nhầm lẫn, khiến cho câu văn rất khó hiểu: “... Tiết kinh ban cấp sắc phong chuẩn kỳ phụng sự Tự Đức tam thập nhất niên chính trực, trăm ngũ tuần đại khánh tiết kinh ban bảo chiếu đàm ân,...”. Đúng ra phải ngắt câu là: “... Tiết kinh ban cấp



Sắc phong niên hiệu Tự Đức thứ 33, hiện đang lưu giữ tại đền Vua. Ảnh: Tư liệu

sắc phong chuẩn kỳ phụng sự. Tự Đức tam thập nhất niên chính trực trăm ngũ tuần đại khánh, tiết kinh ban bảo chiếu đàm ân...” mới đúng ý nghĩa mà sắc phong muốn truyền tải.

Không viết hoa danh từ riêng và mỹ tự

Trong bài viết, rất nhiều danh từ riêng, là những mỹ tự cho thần đều được viết thường: “tam tòa, cương nghị, trợ thuận phù chính khuông đức quang ý...”. Đây đều là mỹ tự, chính vì vậy phải viết hoa sẽ hợp lý chuẩn xác hơn. Cụ thể như sau:

- 三座 Tam Tòa
- 忠勇 Trung dũng
- 剛毅 Cương nghị
- 扶正 Phù chính
- 匡德 Khuông đức
- 光懿 Quang ý...

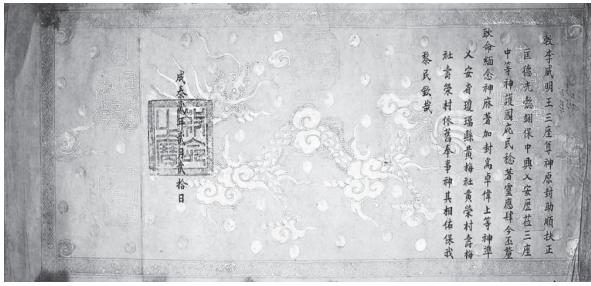
Bản dịch (lại) của chúng tôi

Như đã trình bày ở trên, bài viết nói trên viết nhằm nguyên văn chữ Hán, chấm câu chưa chuẩn, phiên âm chưa chính xác,... chính vì vậy sẽ kéo theo việc dịch thuật cũng bị sai sót. Để hoàn thành bài góp ý này, chúng tôi xin được ghi lại nguyên văn chữ Hán, chấm câu, phiên âm, và dịch nghĩa các đạo sắc phong, cụ thể như sau:

Đạo sắc phong niên hiệu Cảnh Thịnh:

Nguyên văn chữ Hán:

敕佐聖三座大王山川英毓河海秀鍾視弗見聽弗聞盛乎其德感必通求必應赫爾厥靈既多庇護俾



Sắc phong niên hiệu Thành Thái thứ 2, hiện đang lưu giữ tại đền Vua. Đây là sắc phong phục chế, chứ không phải bản gốc. Ảnh: Tư liệu

功蓋舉依柔盛典 皇家祇承丕緒禮有登秩應加封
美字二字可加封佐聖三座忠勇剛毅大王故敕

景盛四年五月二十一日

Phiên âm, chấm câu:

Sắc Tá thánh Tam Tòa Đại vương: sơn xuyên anh dục, hà hải tú chung. Thị phát kiến, thính phát văn, thịnh hồ kì đức; cảm tất thông, cầu tất ứng, hách nhĩ quyết linh. Kí đa tí hộ vĩ công, hạp cử y nhu thịnh điển. Vi hoàng gia chi thừa phi tự, lễ hữu đăng trật, ứng gia phong mỹ tự nhị tự, khả gia phong: Tá thánh Tam Tòa Trung dũng Cương nghị Đại vương. Cố sắc!

Cảnh Thịnh tứ niên ngũ nguyệt nhị thập nhất nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho Tam Tòa Đại vương (vốn có mỹ tự là) Tá thánh: Bể sông gồm thâm tinh tú, núi non hun đúc anh linh. Nhìn chẳng thấy, lắng chẳng nghe, thịnh thay đức ấy; cảm tất thông, cầu tất ứng, rõ rõ linh thiêng. Đã cao công ở việc chở che, sao lại chẳng tặng phong theo điển. Vì hoàng gia nối truyền nghiệp lớn nước nhà, theo lễ có tặng thêm phẩm trật, nên gia phong 2 chữ mỹ tự, xứng đáng được gia phong là: Tá thánh Tam Tòa Trung dũng Cương nghị Đại vương. Vậy nên ban sắc.

Ngày 21 tháng 5 năm Cảnh Thịnh thứ 4 (1796)

- Sắc phong niên hiệu Tự Đức:

Nguyên văn chữ Hán:

旨又安省瓊 縣黃梅社黃榮村壽梅社壽榮村

從前奉事助順扶正匡德光懿又安歷撫中等神節經
頒給敕封咏其奉事嗣德三十一年正庇朕五旬大慶
節經頒寶詔覃恩禮隆登秩特咏許依舊奉事用誌國
慶而伸祀典欽哉

嗣德叁拾叁年拾壹月貳拾肆日

Phiên âm, chấm câu:

Sắc chỉ Nghệ An tỉnh, Quỳnh Lưu huyện, Hoàng Mai xã, Hoàng Vinh thôn, Thọ Mai xã, Thọ Vinh thôn, tông tiên phụng sự: Trợ thuận Phù chính Khuông đức Quang ý Nghệ An lịch phủ Trung đẳng thần, tiết kinh ban cấp sắc phong chuẩn kỳ phụng sự. Tự Đức tam thập nhất niên, chính trị trăm ngũ tuần đại khánh, tiết kinh ban bảo chiếu đùm ân, lễ long đăng trật. Đặc chuẩn hứa y cựu phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai!

Tự Đức tam thập tam niên, thập nhất nguyệt, nhị thập tứ nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc chỉ cho thôn Hoàng Vinh xã Hoàng Mai (và) thôn Thọ Vinh xã Thọ Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, từ trước tới nay phụng thờ: Trợ thuận Phù chính Khuông đức Quang ý Nghệ An lịch phủ Trung đẳng thần; đã được ban cấp sắc phong chuẩn cho thờ phụng. Năm Tự Đức thứ 31 (1879), gặp đúng đại lễ mừng thọ 50 của trăm, nên ra chiếu báu tỏ rõ ơn sâu, lễ long trọng nên tặng thêm phẩm trật. Đặc biệt chuẩn cho phụng thờ như cũ, để ghi nhớ ngày vui của nước mà nối dài phép thờ tự. Kính thay!

Ngày 24 tháng 11 năm Tự Đức thứ 33 (1880).

Sắc phong niên hiệu Thành Thái:

Nguyên văn chữ Hán:

敕李威明王座三尊神原封助順扶正匡德光懿
翊保中興又安歷莅三座中等神護國庇民稔著靈應
肆今丕膺耿命緬念神庥著加封為卓偉上等神咏又
安省瓊 縣黃梅社黃榮村壽梅社壽榮村依舊奉事
神其相佑保我黎民欽哉

成泰貳年貳月貳拾日

Phiên âm, chấm câu:

Sắc Lý Uy Minh Vương Tam Tòa tôn thân, nguyên phong: Trợ thuận Phù chính Khuông đức quang ý Dục bảo Trung hưng Nghệ An lịch lệ Tam Tòa Trung đẳng thân. Hộ quốc tí dân, nhằm trừ linh ứng. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh, điển niệm thần hưu, trước gia phong vi: Trác vĩ Thượng đẳng thân. Chuẩn Nghệ An tỉnh, Quỳnh Lưu huyện, Hoàng Mai xã, Hoàng Vinh thôn, Thọ Mai xã, Thọ Vinh thôn, y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thành Thái nhị niên nhị nguyệt nhị thập nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho Lý Uy Minh Vương Tam Tòa tôn thân, vốn được phong là: Trợ thuận Phù chính Khuông đức quang ý Dục bảo Trung hưng Nghệ An lịch lệ Tam Tòa Trung đẳng thân. (Thần) bảo vệ nước che chở dân, linh thiêng rõ rệt. Nay trăm kể thừa mệnh sáng, trông lại sự che chở của thần, nên gia phong là: Trác vĩ Thượng đẳng thân. Chuẩn cho thôn Hoàng Vinh xã Hoàng Mai (và) thôn Thọ Vinh xã Thọ Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phụng thờ như cũ. Thần hãy giúp đỡ, che chở cho dân đen của ta. Kính thay!

Ngày 20 tháng 2 năm Thành Thái thứ 2 (1890).

Sắc phong niên hiệu Đồng Khánh:

Nguyên văn chữ Hán:

敕助順扶正匡德光懿又安歷撫中等神向來護國庇民稔著靈應節蒙頒給贈敕貶祀肆今丕膺耿命緬念神庥可加贈翊保中興中等神仍詠許又安省瓊縣黃梅社黃榮村壽梅社壽榮村依舊奉事神其相佑保我黎民欽哉

同慶貳年柒月初壹日。

Phiên âm, chấm câu:

Sắc Trợ thuận Phù chính Khuông đức Quang ý Nghệ An lịch phủ Trung đẳng thân. Hướng lai hộ quốc tí dân, nhằm trừ linh ứng,

tiết mông ban cấp tặng sắc lưu tự. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh, điển niệm thần hưu, khả gia tặng: Dục bảo Trung hưng Trung đẳng thân. Nhưng chuẩn hứa Nghệ An tỉnh, Quỳnh Lưu huyện, Hoàng Mai xã, Hoàng Vinh thôn, Thọ Mai xã, Thọ Vinh thôn, y cựu phụng sự. Thần kỳ tướng hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Đồng Khánh nhị niên, thất nguyệt, sơ nhất nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho (vị) Trợ thuận Phù chính Khuông đức Quang ý Nghệ An lịch phủ Trung đẳng thân. Từ trước tới nay phù giúp nước che chở dân, linh thiêng rõ rệt, đã được ban cấp tặng sắc để thờ phụng. Nay trăm kể thừa mệnh sáng, trông lại sự che chở của thần, nên gia tặng là: Dục bảo Trung hưng Trung đẳng thân. Vẫn chuẩn cho thôn Hoàng Vinh xã Hoàng Mai (và) thôn Thọ Vinh xã Thọ Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phụng thờ như cũ. Thần hãy giúp đỡ, che chở cho dân đen của ta. Kính thay!

Ngày mồng 2 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2 (1887).

Để dịch/hiểu các văn bản chữ Hán, nếu mới chỉ có những tri thức về chữ nghĩa thì rõ ràng là chưa đủ, mà cần phải vận dụng và huy động nhiều kiến thức liên ngành. Sau khi đã tìm hiểu phần chữ nghĩa bề mặt, cần phải đào sâu tiếp tục khai thác những lớp ý nghĩa tiềm ẩn bên dưới các chữ, các câu, các đoạn mạch văn, tiếp đó sẽ tiến hành việc phân tích, thẩm bình nội dung và hình thức của văn bản. Như thế mới có thể hiểu được tư tưởng, bản ý của các tác giả đã được giải bày một cách ngắn gọn, cô đúc qua câu chữ. Việc dịch nghĩa một văn bản sắc phong nói riêng hay một tư liệu Hán Nôm nói chung là việc cực kỳ khó khăn, chính vì vậy thông qua bài viết này chúng tôi chỉ muốn góp ý cách xử lý cũng như một vài thao tác dịch thuật, với mong muốn góp ý lẫn nhau để cùng tiến bộ. □